



NHỮNG MÔ HÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN Ở HOA KÌ

• **NGUYỄN THANH HOÀN**
Viện Nghiên cứu Sư phạm

Hiện nay, nhiều mô hình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên ở các nước trong một chừng mực lớn đã giúp giáo viên có được kỹ năng vượt trội so với những mô hình truyền thống. Bài viết này xin giới thiệu đôi nét về Chương trình bồi dưỡng giáo viên Reading Recovery được thực hiện ở trường ĐH Maine, Hoa Kỳ trong mối quan hệ với ba mô hình dạy và học: lấy người dạy làm trung tâm (instructor-centered), lấy người học làm trung tâm (learner-centered) và lấy cộng

đồng người học làm trung tâm (community-centered).

Mỗi mô hình giáo dục có một ý nghĩa nhất định đối với công tác giảng dạy bởi vì các mô hình khác nhau tiên đoán được những vai trò khác nhau của người học và người dạy, và thậm chí là cả những tài liệu giảng dạy khác nhau, cách tổ chức lớp học khác nhau và khung thời gian khác nhau. Bảng dưới đây cho biết tóm tắt và so sánh giữa các mô hình.

Những mô hình dạy và học áp dụng cho công tác đào tạo giáo viên (DTGV)

	Những mô hình phiên diện (một mặt)		Văn hoá-xã hội
	Lấy người dạy làm trung tâm	Lấy người học làm trung tâm	Lấy cộng đồng làm trung tâm
Những thực tế DTGV điển hình	Lấy người dạy làm trung tâm	Lấy người học làm trung tâm	Lấy cộng đồng làm trung tâm
Vai trò của người dạy	Truyền đạt thông tin	Cung cấp cơ hội học	Hướng dẫn: Tăng cường sự hợp tác chung, thách thức, và hỗ trợ; cung cấp trình độ chuyên môn lớn hơn khi cần, đặc biệt là xung quanh những lí do cơ bản
Vai trò của người học	Tiếp thu thông tin và thể hiện năng lực theo chuẩn đánh giá của chương trình đào tạo	Cân nhắc cơ hội học và đưa ra những lựa chọn cuối cùng cái được học và khi nào	Hợp tác và thương lượng với tư cách là thành viên của một cộng đồng người học năng động; có trách nhiệm trước cộng đồng đó
Những hoạt động/nhiệm vụ nổi trội.	Trình bày, bài giảng và kiểm tra trắc nghiệm	Dự án tự tạo	Chuyện trò về những kinh nghiệm chung, về bài đọc và về những dự án hợp tác.
Khung thời gian đặc trưng	Có bắt đầu và kết thúc rõ ràng ví dụ như học kì	Kết thúc mở: Kết thúc khi dự án thực hiện	Cùng nhau kéo dài thời gian, giống như cộng đồng tăng cường những mối quan hệ hiện có và cùng phát triển
Cách tổ chức lớp học đặc trưng	Học sinh đối mặt với người dạy	Có thể không phải là một lớp học!	Ngồi theo vòng tròn, những người tham gia được đối mặt với nhau để trò chuyện, ngồi bên bàn để làm việc hợp tác
Tài liệu đặc trưng	Chương trình học bộ môn, danh mục sách đọc, bài tập được giao, lớp học	Không có tài liệu đặc trưng, tùy thuộc vào dự án của học sinh.	Kế hoạch dài hạn; những sách đọc chung; chương trình lớp học linh hoạt dựa trên nhu cầu và hoạt động của học sinh.

I. Mô hình lấy người dạy làm trung tâm

Mô hình lấy người dạy làm trung tâm là một mô hình dạy được dùng thường xuyên nhất ở đại học và cao đẳng, kể cả ở các cơ sở đào tạo giáo viên (Tharp and Gallimore, 1988). Theo lý thuyết về mô hình này, việc học diễn ra bằng cách truyền thụ kiến thức từ người dạy đến người học. Do đó vai trò của người dạy là kiểm soát quá trình học bằng cách đưa ra những quyết định về cần truyền đạt thông tin nào và sắp xếp trình tự thông tin ra sao. Vai trò của người học là lĩnh hội thông tin và thể hiện đầy đủ sự lĩnh hội kiến thức. Người ta có thể tiên đoán rằng, hoạt động trong một khoá đào tạo giáo viên dựa trên mô hình lấy người dạy làm trung tâm sẽ bao gồm những bài trình bày, bài giảng, bài kiểm tra kiến thức. Khi kiến thức và việc học được xem là sản phẩm có thể đo đạc và xác định được rõ ràng, thì một khoá đào tạo giáo viên theo mô hình này sẽ có bắt đầu và kết thúc rõ ràng quy định có thể truyền thụ bao nhiêu kiến thức. Ở hầu hết các trường đại học Bắc Mỹ một niên học được chia thành các học kì hoặc 4 quý. Những tài liệu đặc trưng theo mô hình lấy người dạy làm trung tâm bao gồm chương trình bộ môn, danh sách các bài, sách đọc, những bài tập/dự án được định sẵn và bài kiểm tra. Tất cả những cái đó đều gắn liền với sự sắp xếp trình tự kiến thức được truyền đạt. Thông thường, trong lớp học sinh ngồi theo hàng ghế băng đối mặt với giáo viên để thuận lợi cho việc truyền thụ kiến thức.

II. Mô hình lấy người học làm trung tâm

Các khóa học và chương trình đào tạo giáo viên được tổ chức theo những nguyên tắc của mô hình lấy người học làm trung tâm thì hiếm hơn, đặc biệt ở đại học. Tuy nhiên, những lớp sau đại học hoặc tại chức cho giáo viên thực hành thường có nhiều phần thực hành gắn liền với mô hình lấy người học làm trung tâm. Nguyên tắc số 1 của mô hình lấy người học làm trung tâm là việc kiểm soát của học sinh đối với quá trình học. Vai trò của người dạy trong mô hình lấy người học làm trung tâm là cung cấp cơ hội học tập và trình bày khả năng học tập, khuyến khích sự khám phá, tìm tòi, phát hiện của học sinh. Học sinh cân nhắc cơ hội và khả năng này rồi đưa ra những quyết định cuối cùng về việc chúng phải học gì, học như thế nào và khi nào. Những hoạt động nổi trội trong các cách tiếp cận này bao gồm những dự án tự tạo, tự đánh giá và đánh giá việc thực hiện hay hồ sơ học tập. Học sinh có thể chọn làm việc theo đôi hoặc theo nhóm nhưng hợp tác không phải là một nguyên tắc quan trọng nhất của mô hình lấy người học làm trung tâm. Sự lựa chọn cá nhân mới là nguyên tắc quan trọng nhất. Kết quả là, khung thời gian có thể mở ở cuối với một khoá học hoặc một chương trình kết thúc cho cá nhân khi

các dự án của chúng làm xong. Người học có thể gặp riêng người dạy khi cần trong những môi trường khác nhau phù hợp với dự án.

III. Mô hình lấy cộng đồng người học làm trung tâm

Mô hình này ít dùng hơn rất nhiều trong công tác đào tạo giáo viên. Mặc dù một số nhà nghiên cứu và những người thực tập ở các trường đại học Mỹ hiện nay đang thực nghiệm các chương trình và khoá đào tạo khác nhau dựa trên mô hình này. Một chương trình đào tạo khác có tên là Reading Recovery Teacher Training do GS. Paula Moore, Trường ĐH Tổng hợp Maine, Hoa Kỳ chủ trì là ví dụ nổi tiếng nhất dựa trên mô hình đào tạo này. Do vậy, phần này chúng tôi xin minh hoạ một số khía cạnh thực tế được lấy từ Chương trình trên.

Theo thuyết văn hoá - xã hội, mô hình dựa vào cộng đồng hay lấy cộng đồng không chỉ là một mô hình thoả hiệp hay một sự cân bằng giữa các mô hình phiến diện đã nói ở phần trên mặc dù thoảng nhìn nó có thể giống như thế. Nó cũng chung một số tập quán đặc trưng với những mô hình vừa nêu (ví dụ, học sinh là những người tìm tòi tích cực và giáo viên có thể trình bày thông tin), nhưng khi các nhóm thực hành được kiểm tra cùng nhau trong bối cảnh đó thì chúng là một mô hình khác biệt rõ ràng dựa vào một lý thuyết hoàn toàn khác về cách mà người học học thông qua việc thay đổi sự tham gia vào cộng đồng người học. Trong một khoá đào tạo được tổ chức theo những nguyên tắc lấy cộng đồng làm trung tâm, cả người học và người dạy đều đóng vai trò tích cực. Người dạy được xem như là một hướng dẫn viên giúp tăng cường sự cộng tác chung, kiểm định những ý tưởng mới và hỗ trợ nỗ lực của những người mới vào nghề, cung cấp năng lực chuyên môn lớn nhất khi cần. Sinh viên học theo mô hình dựa vào cộng đồng có thể cộng tác với nhau, đàm phán và cùng tham gia vì họ có trách nhiệm với việc học của chính mình và cùng xây dựng kiến thức chung trong nhóm. Theo thuyết văn hoá - xã hội, ngôn ngữ đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng kiến thức về phương diện văn hoá. Do vậy, thảo luận là hoạt động chủ đạo trong chương trình đào tạo giáo viên theo mô hình lấy cộng đồng làm trung tâm. Tuy nhiên, nghiên cứu đã chỉ ra rằng trong khi khuyến khích toạ đàm với nhau thì không phải các loại thảo luận và cộng tác nào cũng có giá trị như nhau (Mercer, 1995). Loại thảo luận hữu ích nhất đối với việc kích thích tìm tòi và học tập, trước hết là loại thảo luận mà ở đó những người tham gia trình bày rõ ràng và tường minh những ý tưởng cần để cùng chia sẻ và cùng đánh giá. Hai là loại thảo luận mà người tham gia cùng trình bày lý do, cùng phân tích vấn đề, cùng so sánh những giải thích có thể và cùng đi tới những

quyết định chung. Thiết kế gốc của Chương trình đào tạo giáo viên Reading Recovery gồm cả hai điều kiện này. Trước hết, trưởng nhóm giáo viên đang tập huấn học sử dụng ngôn ngữ cần cho việc trình bày ý tưởng một cách rõ ràng và tường minh và hai là, tất cả các bài học đều là những "liên doanh", trong đó những vấn đề về dạy và học được phân tích và sau đó đề xuất giải pháp.

Xem thuyết trình và sự hợp tác như là những hoạt động trung tâm, một lớp học cho công tác đào tạo giáo viên được tổ chức xung quanh những nguyên tắc lấy cộng đồng làm trung tâm phải có sự sắp xếp chỗ ngồi linh hoạt. Thông thường, ghế được xếp theo vòng tròn để những người cùng tham gia có thể nói chuyện trực tiếp với nhau. Theo thiết kế gốc của chương trình Reading Recovery, một bàn uống cà phê nhỏ được đặt giữa, các ghế con xếp xung quanh để tạo ra không khí thuận lợi cho cuộc toạ đàm tự do. Giáo viên của chương trình này đang được tập huấn có thể có tập giấy nhỏ để ghi nhanh một ý tưởng nào đó nhưng họ không cần phải ghi nhiều như trong mô hình truyền thụ kiến thức một chiều. Họ cần phải tham gia tích cực vào việc thảo luận.

Cần có thời gian mới phát triển được cộng đồng người học mà trong đó học sinh cảm thấy thoải mái đưa ra và trao đổi ý kiến. Do vậy, khung thời gian đặc trưng cho một khoá đào tạo hoặc chương trình tại chức theo những nguyên tắc lấy cộng đồng làm trung tâm sẽ dài hơn một học kì hay một quý ở trường đại học nhằm tăng cường những mối quan hệ hiện có và cùng phát triển. Theo chương trình Reading Recovery, khung thời gian này là một năm cho đào tạo chương trình chính quy, sau đó những cuộc tiếp xúc thêm sẽ cho phép học sinh có thời gian bên nhau để tiếp tục học tập.

IV. Kết luận

Không thể nói một mô hình nào đã trình bày ở trên là không tốt hoặc kém hiệu quả. Các kiểu đào tạo, tập huấn giáo viên khác nhau có thể sẽ phù hợp với thực tế giảng dạy khác nhau. Ví dụ, những bài giảng và trình bày có thể phù hợp với kiểu học về thông tin nhập môn chủ đề mới. Chủ đề nghiên cứu do sinh viên lựa chọn có thể phù hợp với giáo viên trong các khoá tại chức – những người muốn phát triển các bài học riêng cho phù hợp với một phương diện nào đó của chương trình học ở trường phổ thông mình đang dạy.

Tuy nhiên, kiến thức sư phạm về cách dạy đòi hỏi phải có thời gian mới hiểu được để phát triển cơ hội thực hành có hướng dẫn trong việc vận dụng kiến thức đó (Schulman, 1986; Canadian, 1994). Dạy là một hoạt động phức tạp đòi hỏi phải có quyết định và sự phối hợp thận trọng nhiều thay đổi: một phạm vi nội dung cụ thể, những tài liệu cụ thể có liên quan tới nội dung đó, và sự đánh giá những học sinh cụ thể

ở đâu trong mối quan hệ với nội dung đó.

Ngược lại, cũng khó hiểu việc dạy bằng cách xem băng. Trong khi người ta có thể học được những động thái giảng dạy thì việc hiểu khi nào và tại sao áp dụng những động thái đó chỉ có thể phát triển được bằng cách xử lí thông tin, lựa chọn từ những thông tin đó, tổ chức thông tin đó và tranh luận về tính phù hợp của nó. Nếu giáo viên theo chương trình tập huấn Reading Recovery không có được sự hiểu biết sâu sắc hơn và có nguyên tắc hơn về dạy và học thì họ sẽ không thể có những quyết định giảng dạy linh hoạt phù hợp với nhu cầu riêng của mỗi học sinh. Đó là lí do vì sao thảo luận có ý nghĩa quyết định và tại sao mô hình lấy cộng đồng làm trung tâm phù hợp nhất với việc hướng dẫn giáo viên học trong quá trình tập huấn. Giáo viên dùng đàm thoại để giải thích ý kiến của họ và chia sẻ thông tin. Thông qua đàm thoại có hướng dẫn, hỗ trợ của giáo viên trưởng nhóm, họ phát hiện ra những lí do có nguyên tắc cho việc giải thích hành vi của trẻ và có những phương pháp dạy thích hợp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clay, M. & Watson, B. (1982). *An inservice program for Reading Recovery teachers*. In M. Clay, *Observing young readers: Selected papers* (Pp. 192-201). Portsmouth, NH: Heinemann.
2. Hillocks, G. (1995). *Teaching writing as reflective practice* New York: Columbia University, Teacher's College Press.
3. Meadow, S. (1993). *The child as thinker: The development and acquisition of cognition in childhood* New York, NY: Routledge.
4. Mercer, N. (1995). *The guided construction of knowledge: Talk amongst teachers and learners*. Philadelphia, PA. Multilingual Matters LTD.
5. Rogoff, B; Matusov, E; White, C. (1996). *Models of teaching and learning: Participation in a community of learners*. In D. R. Olson & N. Torrance (Eds.), *The handbook of education and human development* (pp 388-414). Oxford, UK: Blackwell.
6. Schulman, L. S. (1986). *Those who understand: Knowledge growth in teaching*. Educational Researcher, February 1986, 4-14.
7. Shanahan, T. (1994). *Teachers thinking, teachers knowing*. Urbana, Illinois: NCTE.
8. Sharp, R. And Gallimore, R. (1988). *Rousing minds to life: Teaching, learning, and schooling in social context*. New York, NY: Cambridge University Press.
9. Wells, G. (1994). *Changing schools from within: Creating communities of inquiry*. Portsmouth, NH: Heinemann.
10. Wood, D. (1988). *How children think and learn: The social contexts of cognitive development*. Cambridge, MA: Basil Blackwell.

SUMMARY

The author portrays three such modern models for teacher training in the USA as learner-centred, instructor-centred and community centred with their respective strengths and shows what must be done in each model.